| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B V**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 25 tháng 6 năm 2025

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Xuân Thuật; Ông Lê Văn Hoan.

*- Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

1/. Họ và tên: Trần Văn Tr, sinh năm: 1993. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. HKTT: Thôn Đ B, xã Đ Th, huyện B V, thành phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1965. Con bà: PH Thị M, sinh năm 1965. Vợ: Lù Xa Th, sinh năm: 1996. Con: Trần Khánh H, sinh năm 2017 và Trần Bảo T sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành Chnh số: 90 ngày 05/9/2019 Công an huyện B V xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2024 đến nay tại Trại giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. Họ và tên: Chu Văn B, sinh năm: 1980. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. HKTT: Thôn V Ph, xã V L, huyện B V, thành phố Hà Nội. Trình độ văn hoá: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông:

Chu Văn K ( đã chết). Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1948. Vợ: Đặng Thị V, sinh năm: 1987. Con: Chu Văn L, sinh năm 2004 và Chu Văn Tuấn T, sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 39/2007/HSST, ngày 30/5/2007, TAND huyện B V xử phạt Chu Văn B 28 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 46 tháng, về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Tại bản án số 99/2017/HSST, ngày 19/12/2017, TAND huyện B V xử phạt Chu Văn B 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2025 đến nay tại Trại giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Trần Văn Ch sinh năm 1985.
- Anh Trần Bá Ph, sinh năm 2002.

Đều trú tại: Thôn Đ B, xã Đ Th, huyện B V, thành phố Hà Nội.
( Anh Ch, anh Phú đều vắng mặt tại phiên tòa )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 20 ngày 15/10/2024, tổ công tác Công an xã Đ Th – B V tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn, khi đi đến khu vực xóm M Ngh – Đồng Bảng – Đồng Thái thì phát hiện trong nhà Trần Văn Tr (SN 1993, HKTT: Đ B – Đ Th – B V) có biểu hiện tụ tập đông người để sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thấy có Trần Văn Tr và Chu Văn B (SN 1980, HKTT: V Ph - V L – B V), Trần Bá Phú (SN 2002, HKTT: Đ B – Đ Th – B V) đang có mặt trong nhà của Tr. Khi kiểm tra thì cả B đều thừa nhận vừa cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy xong. Sau đó, Tr đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy đá đựng trong túi Zip màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ các đồ vật sau: 01 chai nhựa màu vàng nhãn mác trà chanh C2, bên trong chứa 02 ống nhựa hút màu đen; 01 ống hút nhựa màu vàng; 03 túi nilon loại túi Zip màu trắng; 01 chai nhựa loại chai C2; 01 ống hút nhựa màu vàng.

Tại Kết luận giám định số 7589 ngày 25/10/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong có khối lượng 0,061 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan CSĐT, Trần Văn Tr, Chu Văn B, Trần Bá Ph và Trần Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân, cụ thể như sau: Vào khoảng 14h00 phút ngày 13/10/2024, Tr đang ở nhà thì Trần Văn Ch (SN: 1985, trú tại: V Ph - V L - B V- Hà Nội) sử dụng số điện thoại 0377037587 gọi vào số điện thoại 0395545456 của Tr và nói "Anh có 1.000.000đ mày đi mua ít đá về anh em mình chơi" (Tr hiểu Ch nói Ch có 1.000.000đ bảo Tr đi tìm mua ma

túy đá để về cùng nhau sử dụng), Tr đồng ý và hẹn gặp Ch ở khu vực cầu gần nhà nghỉ Hoa Sữa thuộc thôn V Ph- V L- B V để lấy tiền đi mua ma túy đá, khi gặp nhau Ch đưa cho Tr 1.000.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi cầm tiền xong thì Tr gọi điện thoại cho Lê Mạnh H, khoảng 25 tuổi, người ở Chợ M- V Th- B V- Hà Nội có số điện thoại là "0818216789" và hỏi mua của H 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, lúc này H bảo Tr chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng BIDV có số tài khoản: 45110001172820 cho H, sau đó Tr đi ra quán điện thoại "Bình MOBILE" có địa chỉ: Tân Ph M, V L, B V, Hà Nội nhờ chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của H. Sau khi chuyển tiền vào tài khoản của H, Tr có gọi điện thoại cho H nhưng không thấy H nghe máy. Đến tối ngày 13/10/2024, Ch có đến nhà Tr để hỏi xem đã mua được ma túy chưa để sử dụng, Tr có gọi điện lại cho H nhưng H cũng không nghe máy, Tr bảo Ch cứ đi về khi nào mua được ma túy thì Tr bảo. Đến khoảng 07 giờ ngày 14/10/2024, khi Tr đang ngủ ở nhà thì Bùi Anh Th (SN: 1995, trú tại: Tr L- Đ Th- B V- Hà Nội) sử dụng số điện thoại 0842210680 gọi điện cho Tr và bảo Th vừa về nhà, nếu cần mua ma túy đá thì bảo Th bán cho (do trước đây Tr đã mua ma túy đá của Th vài lần), lúc này Tr đang ngủ nên Tr trả lời "ừ". Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Ch gọi điện thoại cho Tr hỏi đã mua được ma túy đá chưa, nếu không mua được thì chuyển lại tiền cho Ch, Tr trả lời "vâng". Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Chu Văn B đến nhà Tr rủ Tr đi ăn, sau khi ăn xong thì Tr và B đi về nhà Tr, đến khoảng 12 giờ 30 phút Tr gọi điện cho Bùi Anh Th bảo "Anh có chuyển tiền cho H chó một triệu để lấy đá mà nó không đưa hàng cho anh, nó tắt máy". Th hỏi lại Tr "Anh chuyển cho nó một triệu thì nó đã đưa cho anh túi nào chưa" Tr bảo lại "Chưa", Th bảo Tr "Nếu chưa thì lên đây em đưa cho một túi về chơi tạm, lúc nào nó trả tiền anh thì chuyển lại cho em", Tr đồng ý và Th bảo Tr đi đến nhà Th để lấy ma túy (lúc này B cũng đang ở cùng với Tr). Sau đó Tr rủ B đi mua ma túy cùng Tr, B đồng ý và điều khiển xe máy chở Tr đi đến nhà Th, khi gần đến nhà Th thì Tr gọi điện lại cho Th hỏi gặp nhau ở đâu để lấy ma túy thì Th bảo Tr là Th để ma túy đá ở trong Bo thuốc Thăng Long trên bờ tường Bo cổng nhà Th. Khi đi đến cổng nhà Th, Tr nhìn trên bờ tường Bo cổng nhà Th thấy có 01 Bo thuốc lá Th L, biết đó là ma túy mà Tr vừa hỏi mua của Th nên Tr đã cầm Bo thuốc chứa ma túy và đưa cho B và bảo "anh cầm đi", sau đó Tr điều khiển xe máy chở B đi về nhà Tr. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi về đến nhà Tr thì B lấy 01 túi nilong bên trong chứa ma túy đá từ trong Bo thuốc lá Thăng Long ra và để trên mặt bàn uống nước trong nhà Tr, sau đó Tr lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa bên trong chứa nước, 01 đoạn ống hút trên đầu gắn ống thủy tinh) ở dưới gầm bàn để lên mặt bàn rồi Tr lấy ma túy cho vào trong ống thủy tinh, dùng bật lửa đốt dưới ống thủy tinh chứa ma túy để sử dụng, Tr sử dụng trước sau đó Tr hơ lửa đốt ma túy để cho B sử dụng, khoảng 15 phút sau thì Ch đến nhà Tr, thấy Tr và B đang sử dụng ma túy thì Ch cũng đến để sử dụng, Tr cũng dùng lửa đốt ma túy trong ống thủy tinh để Ch sử dụng. Lúc này Tr nói với Ch số ma túy đang sử dụng là do Tr mua được của người khác, không

phải là ma túy Tr đã lấy tiền của Ch chuyển cho H vào ngày 13/10/2024. Tr, B và Ch sử dụng ma túy đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Ch đi về, B vẫn ngồi sử dụng điện thoại, đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày thì Tr đi ra uống bia với bạn ở quán bia gần Bệnh viện B V, khi đang uống bia thì H gọi điện lại cho Tr nói "anh lấy nữa không" (Tr hiểu ý H hỏi Tr có mua ma túy nữa không), Tr nói "có, để cho anh cái", H bảo Tr "anh đi ra chỗ phòng cháy cũ đi, em bù thêm cho". Sau đó Tr đi ra đường quốc lộ 32 gần đến cầu Giáng thuộc V Ph - V L thì gọi điện lại cho H, H bảo H để ma túy ở trong khẩu Tr để ở chân cột biển báo y tế gần cổng Công an phòng cháy chữa cháy cũ, theo sự chỉ dẫn Tr đến chân cột biển báo y tế thấy có 01 chiếc khẩu Tr màu trắng bên trong có chứa các cục ma túy đá, Tr cầm chiếc khẩu Tr chứa ma túy đá trên tay và đi về nhà, trên đường về nhà Tr có gọi điện lại cho H hỏi "chỗ này Bo tiền đấy" (ý Tr hỏi H số ma túy H bán cho Tr là Bo nhiêu tiền), H nói "anh cứ cầm về đi tí em bắn tiền cho", sau đó Tr có gửi số tài khoản ngân hàng MBBnk số "0126999079999" cho H để H chuyển tiền thừa cho Tr. Khi về đến nhà Tr để chiếc khẩu Tr chứa ma túy trên tủ để tivi trong nhà Tr, sau đó Tr và B ăn cơm, đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm xong thì Tr lấy chiếc khẩu Tr chứa ma túy đá mà trước đó mua được của H rồi lấy các cục ma túy từ trong khẩu Tr ra cho vào 01 túi nilong và đập nhỏ ma túy, sau đó Tr dùng ống hút được vót nhọn một đầu xúc ma túy cho vào ống thủy tinh để tiếp tục sử dụng. Khi Tr và B đang sử dụng ma túy thì Th gọi điện cho Tr hỏi đã có tiền trả cho Th chưa, Tr hỏi Th chỗ ma túy bán cho Tr B nhiêu tiền, Th bảo Tr chuyển cho Th 550.000 đồng, Tr bảo tí Tr chuyển cho Th 300.000 đồng trước, còn nợ lại Th 250.000 đồng, Th đồng ý. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Tr đi về nhà bố đẻ Tr để lấy sạc điện thoại, lúc này Trần Bá Ph có nhắn tin cho Tr hỏi B có ở nhà Tr không, Tr trả lời có, Phú bảo Tr qua đón Ph để đến nhà Tr, sau đó Tr đón Phú đi đến nhà Tr, về đến nhà thì Tr tiếp tục sử dụng ma túy, Ph thấy vậy cũng đến sử dụng ma túy cùng Tr và B. Khoảng 01 giờ ngày 15/10/2024, Th gọi điện lại cho Tr hỏi đã chuyển tiền cho Th chưa, Tr bảo để giờ Tr chuyển, sau đó Tr chuyển 300.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MBBnk của Tr số 0126999079999 vào tài khoản ngân hàng MBBnk số 1682345699999 của Th. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì H chuyển lại cho Tr 600.000 đồng (là tiền mà Tr lúc trước Tr mua ma túy còn thừa). Tr, B và Phú sử dụng ma túy đến khoảng 05 giờ sáng ngày 15/10/2024 thì Tr làm rơi vỡ chiếc ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, lúc này Tr cất túi nilong chứa ma túy (loại túi zip có viền màu xanh) để trên mặt bàn uống nước vào trong chân cục Wifi treo trên tường phía trên bàn uống nước, sau đó Tr sử dụng điện thoại chơi game đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì Phú chở Tr đi đến nhà anh Trình ở Đ B - Đ Th- B V để Tr lấy xe máy. Khi đi Tr có cầm theo chiếc ống thủy tinh bị vỡ và ném bỏ xuống mương cách nhà Tr khoảng 150m. Khi đến nhà Trình thì Phú đi về nhà có việc, Tr lấy xe máy xong và đi có việc, khi về đến nhà thì thấy Ph đã quay lại nhà Tr. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày thì có lực lượng Công an xã Đ Th đến kiểm tra, quá trình kiểm tra Tr đã giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi nilong bên trong

chứa ma túy đá Tr cất giấu ở trong chân wifi treo trên tường phía trên bàn uống nước, ngoài ra còn thu giữ chai nhựa bên trong chứa nước và gắn ống hút ở dưới nền nhà gần bàn bàn uống nước là dụng cụ mà Tr, B và Ph đã dùng để sử dụng ma túy trước đó. Sau đó lực lượng công an đã niêm phong tang vật, lập biên bản và đưa Tr, B và Phú cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn Tr đã thay đổi lời khai về việc giao dịch mua bán ma túy đối với Bùi Anh Th, cụ thể: Tháng 7/2024, Tr có vay của Bùi Anh Th số tiền 1.000.000đ, nên ngày 15/10/2024 Tr đã chuyển cho Th số tiền 300.000đ để trả nợ. Tr khẳng định việc chuyển tiền là để trả nợ, chứ không phải trả tiền mua ma túy cho Th.

Căn cứ lời khai của Tr, Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập Bùi Anh Th để làm việc, kết quả: lời khai của Th phù hợp với lời khai của Tr về việc chuyển số tiền 300.000đ là Tr trả nợ cho Th. Do vậy, không có căn cứ để xác định Bùi Anh Th có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn Tr.

Căn cứ lời khai của Tr, kết quả tra cứu số điện thoại và kết quả tra cứu tài khoản ngân hàng xác định Lê Mạnh H (SN 1996, trú tại H Tr – V Th – B V) là chủ tài khoản ngân hàng số 45110001172820 tại ngân hàng BIDV. Quá trình tra cứu xác định vào ngày 13/10/2024, tài khoản ngân hàng của H không có giao dịch nào chuyển số tiền 1.000.000đ như lời khai của Tr. Ngoài ra, vào các ngày 01, 08, 10, 11 và 12/10/2024, Tr có sử dụng tài khoản ngân hàng của mình số 0126999079999 tại ngân hàng MB chuyển đến tài khoản của H số tiền lần lượt là 480.000đ, 400.000đ, 380.000đ, 480.000đ và 100.000đ.

Bn đầu Tr khai việc chuyển tiền cho H là để trả tiền mua ma túy. Nhưng sau đó Tr lại thay đổi lời khai do tháng 6/2024 Tr có vay của Lê Mạnh H số tiền 5.000.000đ, nên từ ngày 07/10/2024, Tr liên tục chuyển khoản trả nợ cho H. Ngày 13/10/2024, Tr chỉ nhờ H đặt mua hộ ma túy chứ chưa thống nhất về giá.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập và làm việc với Lê Mạnh H, kết quả: H trình bày phù hợp với Tr về việc tháng 6/2024 Tr có vay của H số tiền 5.000.000đ. Các lần chuyển tiền của Tr đến tài khoản của H từ ngày 07/10/2024 trở đi là số tiền Tr trả nợ H. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định Lê Mạnh H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn Tr.

Đối với Trần Văn Ch: Bn đầu Ch đưa tiền cho Tr để nhờ mua ma túy về sử dụng, nhưng do Tr không mua được ma túy nên Ch không có ý định mua ma túy nữa mà yêu cầu Tr trả lại tiền. Việc Tr mua được ma túy là do tự Tr liên hệ mua, không phải dùng tiền của Ch. Do vậy, hành vi của Ch không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Ch là dương tính, nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Chnh đối với Ch về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Trần Bá Ph: Tối ngày 14/10/2024, Phú đến nhà Tr để mượn xe, khi đến nhà thấy Tr và B đang ngồi chơi ở phòng khách. Khi thấy Tr và B sử dụng ma túy thì Phú cũng

sử dụng cùng. Phú không phải góp tiền hay lợi ích vật chất gì. Do vậy, hành vi của Phú không đồng phạm với Tr và B về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Chnh đối với Phú về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng và đồ vật thu giữ: *01 Phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật – Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 túi nilon màu vàng niêm phong có chữ ký của Trần Văn Tr (bên trong có 02 vỏ chai nhựa và 03 túi nilon dạng zip). 01 điện thoại di động màu xanh, kiểu dáng Oppo, số imei 867260063084372 đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động màu đen kiểu dáng Iphone số imei 353242101020775 đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động màu xanh, kiểu dáng Viettel số imei 863366071189287 đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động màu đen, kiểu dáng Iphone, số imei 353095103361385 đã qua sử dụng.*

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 02/6/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B V đã truy tố bị cáo Trần Văn Tr về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Chu Văn B về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm a, b khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật – Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 túi nilon màu vàng niêm phong có chữ ký của Trần Văn Tr (bên trong có 02 vỏ chai nhựa và 03 túi nilon dạng zip). Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh, kiểu dáng Oppo, số imei 867260063084372 đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động màu đen kiểu dáng Iphone số imei 353242101020775 đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động màu xanh, kiểu dáng Viettel số imei 863366071189287 đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động màu đen, kiểu dáng Iphone, số imei 353095103361385 đã qua sử dụng. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Các bị cáo Trần Văn Tr, Chu Văn B đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Trong các ngày 14/10/2024 và ngày 15/10/2024 bị cáo Trần Văn Tr đã đi mua ma túy loại Methamphetamin về sử dụng, rồi cho bị cáo Chu Văn B và các đối tượng Trần Bá Phú, Trần Văn Ch cùng sử dụng tại nhà ở của bị cáo Trần Văn Tr. Ngày 14/10/2024 bị cáo Chu Văn B biết bị cáo Trần Văn Tr đi mua ma túy, nhưng vẫn đi theo, bị cáo Chu Văn B là người cầm ma túy từ địa điểm mua về đến nhà bị cáo Tr, khi về đến nhà bị cáo Tr, bị cáo B lấy túi ma túy ra, sau đó cùng với bị cáo Tr và các đối tượng Phú, Ch sử dụng ngày 14/10/2024. Tại kết luận giám định số 7589 ngày 25/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong có khối lượng 0,061 gam là ma túy loại Methamphetamin. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định trong các ngày 14/10/2024 và ngày 15/10/2024 của bị cáo Trần Văn Tr có hành vi đi mua ma túy, rủ rê bị cáo B và cho các đối tượng Phú, Ch sử dụng ma túy tại nhà ở của Tr, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* tội danh và hình phạt được quy định theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Hành vi của bị cáo Chu Văn B thực hiện ngày 14/10/2024 đã cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* tội danh và hình phạt được quy định theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy việc truy tố các bị cáo Trần Văn Tr, Chu Văn B của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B V, để xét xử là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến Chnh sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Methamphetamin là các chất gây nghiện, chất hướng thần nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất này bị nghiêm cấm. Bị cáo đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và địa phương, do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có đồng phạm, với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm rõ rang, cụ thể, các bị cáo đều là người đồng thực hành, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng phải xét vai trò, tính chất, mưc độ tham gia của từng bị cáo, để áp dụng

hình phạt cho phù hợp đảm bảo nguyên tắc công bằng cho các bị cáo. Đối với bị cáo Trần Văn Tr là người rủ rê, đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện để bị cáo B và các đối tượng Phú, Ch cùng sử dụng ma túy tại nhà ở của bị cáo. Do vậy bị cáo Tr giữ vai trò cao cao nhất và chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án. Đối với bị cáo B là người biết Tr đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo đi cùng và cầm ma túy về nhà Tr, cùng Tr và các đối tượng Ch, Phú sử dụng ma túy, do vậy bị cáo B giữ vai trò sau và chịu mức hình phạt sau Tr.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn Tr, Chu Văn B đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn Tr, Chu Văn B đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét về nhân thân: Bị cáo Trần Văn Tr có nhân thân xấu cùng loại: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành Chnh số: 90 ngày 05/9/2019 Công an huyện B V xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Chu Văn B có nhân thân xấu: Tại bản án số 39/2007/HSST, ngày 30/5/2007, TAND huyện B V xử phạt Chu Văn B 28 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 46 tháng, về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Tại bản án số 99/2017/HSST, ngày 19/12/2017, TAND huyện B V xử phạt Chu Văn B 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội đánh bạc.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. HĐXX xét thấy: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn Tr, Chu Văn B đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi bị cáo đã thực hiện, nhưng hành vi của bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo buộc phải biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuy, bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, nghiện ma túy, chơi bời lêu lổng tụ tập nhau để sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo Trần Văn Tr, Chu Văn B ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo có thêm cơ hội sửa chữa lỗi lầm, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm hòa nhập xã hội.

Tại khoản 5 Điều 255 BLHS quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*" . HĐXX xét thấy hiện điều kiện và hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo Trần Văn Tr; Chu

Văn B đều khó khăn, bản thân các bị cáo bị mắc nghiên ma túy, chưa có công việc và thu nhập ổn định, do vậy HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với Trần Văn Ch: Bn đầu Ch đưa tiền cho Tr để nhờ mua ma túy về sử dụng, nhưng do Tr không mua được ma túy nên Ch không có ý định mua ma túy nữa mà yêu cầu Tr trả lại tiền. Việc Tr mua được ma túy là do tự Tr liên hệ mua, không phải dùng tiền của Ch. Do vậy, hành vi của Ch không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Ch là dương tính, nên Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Chnh đối với Ch về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Trần Bá Phú: Tối ngày 14/10/2024, Phú đến nhà Tr để mượn xe, khi đến nhà thấy Tr và B đang ngồi chơi ở phòng khách. Khi thấy Tr và B sử dụng ma túy thì Phú cũng sử dụng cùng. Phú không phải góp tiền hay lợi ích vật chất gì. Do vậy, hành vi của Phú không đồng phạm với Tr và B về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Chnh đối với Phú về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật – Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định; 01 túi nilon màu vàng niêm phong có chữ ký của Trần Văn Tr (bên trong có 02 vỏ chai nhựa và 03 túi nilon dạng zip). Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh, kiểu dáng Oppo, số imei 867260063084372 đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động màu đen kiểu dáng Iphone số imei 353242101020775 đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động màu xanh, kiểu dáng Viettel số imei 863366071189287 đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động màu đen, kiểu dáng Iphone, số imei 353095103361385 đã qua sử dụng.

Về án phÝ: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt.

V× c¸c lÏ tr³n

## QUYẾT ĐỊNH

1/. Xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Tr; Chu Văn B, phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"***.**

2/. Áp dụng: Điểm a, b, khoản 2, Điều 255; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr: 08 *( Tám )* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2024.

3/. Áp dụng: Điểm b, khoản 2, Điều 255; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn B: 07 *( Bảy )* năm 06 *( Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/02/2025.

4/. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: **01** Phong bì niêm phong tang vật do CATP hoàn trả sau giám định, có chữ ký và họ tên giám định viên, đương sự, người chứng kiến và cán bộ niêm phong. **01** Túi nilon màu vàng niêm phong có chữ ký của Trần Văn Tr (bên trong có 02 vỏ chai nhựa và 03 túi nilon dạng zip).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: **01** điện thoại di động màu xanh, kiểu dáng Oppo, số imei 867260063084372, màn hình bị nứt (đã qua sử dụng). **01** điện thoại di động màu đen kiểu dáng Iphone số imei 353242101020775, mặt lưng bị nứt vỡ (đã qua sử dụng). **01** điện thoại di động màu xanh, kiểu dáng Viettel số imei 863366071189287 (đã qua sử dụng). **01** điện thoại di động màu đen, kiểu dáng Iphone, số imei 353095103361385 (đã qua sử dụng). (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện B V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V ngày 20/6/2025*).

5/. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn Tr; Chu Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6/. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS.

Các bị cáo Trần Văn Tr; Chu Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- TAND t.p Hà Nội
- VKSND B V
- Công an huyện B V
- Thi hành án B V
- Những người tham gia tố tụng